

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 189/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

*Ban hành quy chế chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại
Việt Nam*

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức của Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng
và công ty tài chính công bố theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Nhà nước số 37 -
LCT/HĐNN8, số 38 - LCT/HĐNN8 ngày 24 tháng 5 năm 1990;
Nhằm mở rộng sự hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực Ngân hàng;*

NGHỊ ĐỊNH:

- Điều 1.** - Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam.
- Điều 2.** - Giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xét cấp giấy phép hoạt động cho chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh tại Việt Nam sau khi được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chấp nhận.
- Điều 3.** - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.
- Điều 4.** - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng các bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ

VỀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI,

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

(Ban hành theo Nghị định số 189 - HĐBT ngày 15 - 6 - 1991

của Hội đồng Bộ trưởng)

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1.

Các Ngân hàng của nước ngoài mà nước đó có quan hệ về hợp tác đầu tư, trao đổi hàng hoá với Việt Nam, tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam và thừa nhận quy chế này, có thể được Chính phủ Việt Nam xem xét chấp thuận mở chi nhánh hoặc liên doanh với Ngân hàng Việt Nam.

Điều 2.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dưới đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước, là cơ quan nhận hồ sơ; xem xét, cấp và thu hồi giấy phép; giám sát và thanh tra chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam.

Điều 3.

1. Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài là bộ phận của Ngân hàng nước ngoài, hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

Một hoặc nhiều chi nhánh của Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam là một pháp nhân.

2. Ngân hàng liên doanh là Ngân hàng được thành lập bằng vốn góp của bên Ngân hàng Việt Nam và bên Ngân hàng nước ngoài, trên cơ sở hợp đồng liên doanh, có trụ sở tại Việt Nam, hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

Mỗi Ngân hàng liên doanh và các chi nhánh tại Việt nam là một pháp nhân.

Điều 4. - Vốn quy định như sau:

Vốn được cấp của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài không dưới 15 triệu đô-la Mỹ.

Vốn điều lệ của Ngân hàng liên doanh không dưới 10 triệu đô-la Mỹ.

Điều 5.

Thời hạn hoạt động của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh tại Việt Nam không quá 20 năm.

Trường hợp cần gia hạn thời hạn hoạt động, phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Mỗi lần gia hạn không quá thời hạn của giấy phép lần đầu.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC, ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP VÀ THỜI HẠN KHAI TRƯƠNG

Điều 6.

1. Ngân hàng nước ngoài mở chi nhánh hoặc tham gia thành lập Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam phải gửi đơn đến Ngân hàng Nhà nước xin cấp giấy chấp thuận về nguyên tắc cho mở chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoặc thành lập Ngân hàng liên doanh, dưới đây gọi tắt là giấy chấp thuận nguyên tắc.

Nội dung đơn do Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn.

2. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nhận đơn, Ngân hàng Nhà nước gửi cho Ngân hàng nước ngoài giấy chấp thuận nguyên tắc.

Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo lý do.

3. Giấy chấp thuận nguyên tắc có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký.

Điều 7.

Điều kiện để Ngân hàng Nhà nước xét cấp giấy chấp thuận nguyên tắc, quy định như sau:

- a) Đáp ứng sự phát triển kinh tế của Việt Nam.
- b) Có nhu cầu dịch vụ trong lĩnh vực Ngân hàng.
- c) Nội dung hoạt động phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Điều 8.

Trong thời hạn của giấy chấp thuận nguyên tắc, Ngân hàng nước ngoài hoặc các bên Ngân hàng tham gia thành lập Ngân hàng liên doanh phải nộp cho Ngân hàng Nhà nước hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động, theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 9.

Trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày nhận hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động, Ngân hàng Nhà nước xem xét và cấp hoặc từ chối cấp giấy phép hoạt động cho chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh.

Điều 10.

Sau khi được cấp giấy phép hoạt động, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải:

- a) Nộp cho Ngân hàng Nhà nước khoản lệ phí bằng 0,2 phần trăm (hai phần nghìn) vốn được cấp hoặc vốn điều lệ trong thời hạn 15 ngày.
- b) Có đủ 100% vốn được cấp hoặc vốn điều lệ mới được khai trương hoạt động; ngày khai trương chậm nhất là sau 6 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép.
- c) Công bố giấy phép và nội dung hoạt động trên báo của Việt Nam 5 số liên tiếp theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11.

Sau khi cấp giấy phép hoạt động cho chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh, hoặc thu hồi giấy phép, Ngân hàng Nhà nước sẽ công bố trên báo.

Điều 12.

Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh không được chuyển nhượng giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 13.

Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh có thể được thực hiện một phần hoặc toàn bộ của một số hoặc tất cả nghiệp vụ về ngoại tệ dưới đây theo đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp.

Tiền gửi ngoại tệ,

Cho vay ngoại tệ,

Đầu tư ngoại tệ,

Mua, bán trái phiếu ngoại tệ,

Thanh toán xuất nhập khẩu,

Bảo lãnh ngoại tệ,

Chuyển đổi ngoại tệ,

Tự doanh hoặc nhận uỷ thác mua bán ngoại tệ,

Chiết khấu các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ,

Đại lý chi trả thẻ tín dụng ngoại tệ,

Đại lý chuyển đổi ngoại tệ và các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ,

Làm các nghiệp vụ khác.

Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải chấp hành các quy định của Nhà nước Việt Nam về quản lý ngoại hối trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

Điều 14.

1. Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh có thể được thực hiện một phần hoặc toàn bộ của một số, hoặc tất cả nghiệp vụ bằng đồng Việt Nam dưới đây theo đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp:

Tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn,

Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn,

Chiết khấu các giấy tờ có giá,

Mua bán trái phiếu,

Thanh toán,

Làm các nghiệp vụ khác.

2. Trong tổng số nguồn vốn huy động của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh, đồng Việt Nam không được vượt quá tỷ lệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 15.

Tổng số dư nợ cho vay đối với một tổ chức kinh tế của Việt Nam, của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh không được vượt quá tỷ lệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 16.

Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh phải:

a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước hoặc tại Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước uỷ quyền và duy trì ở đó số tiền dự trữ tối thiểu bắt buộc, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

b) Tuân thủ nguyên tắc tránh rủi ro, không dồn vốn cho một số ít khách hàng vay, bảo đảm khả năng thanh toán.